UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đề chính thức

ĐỀ THI HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN 9
Năm học: 2018-2019 - Ngày thi: 12/12/2018
Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)
Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra.

Phần I (5.5 điểm): Cho câu thơ sau trích trong bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt:

Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục)

1. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ "Bếp lửa".
2. Chép chính xác bảy câu thơ trước của câu thơ trên để hoàn thiện khổ thơ.
3. Nhận định về khổ thơ vừa chép, có ý kiến cho rằng: "Chỉ với tám dòng thơ trong bài thơ "Bếp lửa", Bằng Việt đã thể hiện những suy ngẫm sâu sắc của người cháu về hình ảnh bà và bếp lửa".

Bằng đoạn văn diễn dịch khoảng 13 câu, phân tích khổ thơ em vừa chép để làm rõ nhận định trên. Trong đoạn văn có sử dụng câu cảm thán và trợ từ (chỉ rõ câu cảm thán và trợ từ).

4. Bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt đã gợi nhắc chúng ta về một đạo lí tốt đẹp của dân tộc. Hãy chép một câu tục ngữ thể hiện đạo lí đó.

Phần 2 (4,5 điểm): Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

...Họa sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn". Ông rất ngạc nhiên khi bước lên bậc thang bằng đất, thấy người con trai đang hái hoa. Còn cô kỹ sư chỉ "ô" lên một tiếng! Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa. Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.

(*Lặng lẽ Sa Pa*, Nguyễn Thành Long, *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn.
2. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: "*Sau gần hai ngày, qua ngót bốn trăm cây số đường dài cách xa Hà Nội, đứng trong mây mù ngang tầm với chiếc cầu vồng kia, bỗng nhiên lại gặp hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong... ngay lúc dưới kia là mùa hè, đột ngột và mừng rỡ, quên mất e lệ, cô chạy đến bên người con trai đang cắt hoa.*" và nêu tác dụng.
3. Phân tích cấu tạo ngữ pháp và gọi tên kiểu câu (theo cấu tạo ngữ pháp) của câu văn sau: *Anh con trai, rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân, trao bó hoa đã cắt cho người con gái, và cũng rất tự nhiên, cô đỡ lấy.*
4. Đoạn văn trích dẫn ở trên giúp em hiểu gì về nhân vật anh thanh niên - nhân vật chính trong truyện? Nhận xét cách đặt tên nhân vật trong tác phẩm và dụng ý nghệ thuật của tác giả khi đặt tên như vậy.

-----Hết-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 9
Năm học: 2018 - 2019
Ngày thi: 12/12/2018
Thời gian làm bài: 90 phút

I. Lưu ý chung:

Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Các tổ nhóm chuyên môn thống nhất hướng dẫn chấm chi tiết.

Giáo viên cần hết sức linh hoạt khi vận dụng. Cần đánh giá bài làm của học sinh trong tính chỉnh thể; trân trọng những bài viết có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

Khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, những phát hiện độc đáo mà hợp lí, thuyết phục và những bài viết có có cá tính, giọng điệu, cảm xúc riêng.

Ở từng ý trong bài làm của học sinh, căn cứ vào mức độ đạt được, giáo cho các mức điểm thấp hoặc cao hơn mức điểm trong hướng dẫn chấm.

II. Hướng dẫn chấm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			**5.5**
	1	- Bài thơ được sáng tác năm 1963 khi tác giả đang học ngành Luật ở nước ngoài.	0.5
	2	- HS chép đủ, đúng 8 câu thơ để hoàn thiện khổ thơ (gồm câu thơ đã cho và 7 câu trước) - Điểm trừ: + Lỗi chính tả: 0,25 điểm/lỗi (trừ không quá 1.0 điểm) + Chép thừa: 0,25 điểm + Chép thiếu: 0,25 điểm/1-2 câu thiếu	1.0
	3	Yêu cầu: a, Hình thức: + Đúng hình thức đoạn văn diễn dịch, đảm bảo số câu; không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả. + Có sử dụng câu cảm thán và trợ từ - chỉ rõ *Lưu ý : Nếu viết thừa hoặc thiếu từ hai câu trở lên trừ 0,5đ.* *Có thực hiện các yêu cầu Tiếng Việt nhưng nếu không chỉ rõ không được tính điểm.* b, Nội dung: HS có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần làm rõ những suy ngẫm của người	0.5 0.5

		cháu về bà và bếp lửa được thể hiện trong đoạn trích. GV tham khảo các gợi ý sau: - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích, luận điểm - Suy ngẫm về hình ảnh người bà và bếp lửa: + Cuộc đời bà đầy gian truân, vất vả, nhiều lận đận, trải qua nhiều nắng mưa tưởng không bao giờ dứt. (Giọng thơ sâu lắng, bùi ngùi, mang hoài niệm suy tư; cụm từ chỉ thời gian: đời bà, mấy chục năm ; từ láy tượng hình: lận đận ; hình ảnh ẩn dụ: nắng mưa) + Bà không chỉ nhóm bếp lửa mà bà còn nhóm dậy cả những gì cao quý, thiêng liêng nhất của con người : niềm yêu thương, sự sẻ chia, đoàn kết, những kí ức đẹp đẽ… (Điệp từ "nhóm", nhịp thơ nhanh…) + Bếp lửa bình dị, thân thuộc trở nên kỳ diệu, thiêng liêng. Bếp lửa luôn đi cùng hình ảnh người bà - người phụ nữ Việt Nam muôn thuở với vẻ đẹp tảo tần, nhẫn nại, giàu đức hi sinh và đầy yêu thương. Bếp lửa là tình bà ấm nóng. Bếp lửa là tay bà chăm chút. Bếp lửa gắn với những gian khổ đời bà,… - Cảm xúc thơ thể hiện niềm tôn kính và lòng biết ơn vô hạn của người cháu dành cho người bà.	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5
		** Diễn đạt được đủ ý song chưa phân tích sâu: 1.5 điểm* ** Diễn đạt còn thiếu một số nội dung: 1.0 điểm* ** Chủ yếu là diễn xuôi nội dung khổ thơ, còn mắc lỗi diễn đạt: 0.75 điểm* ** Chưa thể hiện được nội dung cơ bản, diễn đạt kém: 0.5 điểm* *GV căn cứ vào các mức điểm trên để cho các điểm còn lại.*	
	4	HS ghi lại được một câu tục ngữ về lòng biết ơn, lối sống ân nghĩa, thuỷ chung (Uống nước nhớ nguồn, Ăn quả nhớ kẻ trồng cây…)	0.5
II			**4.5**
	1	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0.5
	2	- HS gọi tên và chỉ rõ BPTT được sử dụng trong câu: Liệt kê: *hoa dơn, hoa thược dược, vàng, tím, đỏ, hồng phấn, tổ ong* - Tác dụng + Miêu tả khu vườn hoa nhiều chủng loại và màu sắc của anh thanh niên.	0.5 0.25

		=> Vẻ đẹp tâm hồn của anh thanh niên.	0.25
	3	- HS phân tích đúng cấu tạo ngữ pháp: Anh con trai (CN1), rất tự nhiên như với một người bạn đã quen thân (thành phần phụ chú), trao bó hoa cho người con gái (VN1) (và) cũng rất tự nhiên (thành phần phụ chú), cô (CN2), đỡ lấy (VN2). - Kiểu câu: Câu ghép/câu ghép đẳng lập.	0.5 0.5
	4	- HS chỉ ra những phẩm chất tốt đẹp của nhân vật anh thanh niên: Yêu đời, cởi mở, chân thành, nhiệt tình chu đáo với khách và rất lịch sự - Nhận xét: Các nhân vật trong truyện không được đặt tên cụ thể mà được đặt tên theo lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp... - Dụng ý của tác giả: + Các nhân vật đó là những con người bình thường, bình dị trong cuộc sống mà mỗi chúng ta đều có thể bắt gặp họ ở ngay bên cạnh mình hoặc ở đâu đó trên mọi miền đất nước. Vẻ đẹp của họ là vẻ đẹp thầm lặng, không ồn ào. Họ là những hình ảnh tiêu biểu cho mọi thế hệ, mọi ngành nghề của con người Việt Nam trong thời kì ấy. + Cách đặt tên như vậy tạo ra ý nghĩa khái quát: Không chỉ có một người, ở một nghề, một lứa tuổi hay một tầng lớp mà là một tập thể những con người không kể tuổi tác, nghề nghiệp hay tầng lớp cống hiến thầm lặng hết mình trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của đất nước.	0.5 0.5 0.5 0.5

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MATRẬN ĐỀ THI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Tiết PPCT: Tiết 68,69 - Nămhọc 2018-2019
Thờigian: 90 phút - Ngàykiểm tra:.../12/2018

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

Kiểm tra những kiến thức đã học về phần Văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn trong chương trình Ngữ Văn 8 học kì I.

2. Kĩ năng: Kiểm tra Sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn của môn Ngữ văn trong một bài kiểm tra.

3. Thái độ:

Giáo dục ý thức làm bài nghiêm túc.

II. MA TRẬN ĐỀ THI

Cấp độ / Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Vận dụng	Vận dụng cao	
Tác giả, tác phẩm- Nội dung, nghệ thuật	**1 câu** 1 điểm	**1 câu** 2 điểm			**2 câu** 3 điểm
Kiến thức Tiếng Việt	**1 câu** 1 điểm				**1 câu** 1điểm
Kiến thức liên hệ				**1 câu** 1 điểm	**1 câu** 1 điểm
Kiến thức Tập làm văn			**1 câu** 5 điểm		**1 câu** 5 điểm
Tổng cộng	**2 câu** ***2 điểm***	**1 câu** ***2 điểm***	**1 câu** ***5 điểm***	**1 câu** ***1 điểm***	**4 câu** 10 điểm
Tỉ lệ %	**20%**	**30%**	**50%**		**100%**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

ĐỀ THI HỌC KÌ I - MÔN NGỮ VĂN 8
Tiết: 68,69 – HKI - Năm học 2018 – 2019
Thời gian: 90' Ngày KT: / 12 / 2018
<Đề chính thức>

Phần I. (5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Tôi mải mốt chạy sang. Mấy người hàng xóm đến trước tôi đang xôn xao ở trong nhà. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nẩy lên."

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc tác phẩm nào? Của ai? Văn bản trên tác giả kể theo ngôi thứ mấy, người kể là ai?

Câu 2: Tìm và phân tích cấu tạo một câu ghép có trong đoạn văn trên.

Câu 3: Dựa vào nội dung tác phẩm, em có suy nghĩ gì về cái chết của lão Hạc?

Câu 4: Qua tác phẩm, nhà văn đã cho ta thấy tình thương sâu nặng của lão Hạc dành cho đứa con trai của mình. Từ cảm nhận của bản thân, em hãy nêu vai trò của gia đình và trách nhiệm, bổn phận của con cái đối với cha mẹ trong gia đình.

PHẦN II. (5 điểm)

Hướng tới kỉ niệm 15 năm Ngày thành lập quận Long Biên- mảnh đất giàu truyền thống văn hóa, em hãy viết bài văn thuyết minh về cầu Long Biên, địa danh ghi dấu những trang sử vẻ vang của quê hương mình.

--------- *Chúc các em làm bài tốt!*----------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 8
Tiết PPCT: Tiết 68,69 - Nămhọc 2018-2019
Thờigian: 90 phút - Ngàykiểm tra:../12/2018

CÂU	Nội dung	Điểm
	PHẦN I (5 điểm)	
Câu 1	- Tác phẩm Lão Hạc – tác giả Nam Cao - Ngôi kể thứ nhất , người kể là ông giáo người hàng xóm thân thiết với lão Hạc	0.5đ 0.5đ
Câu 2	- Học sinh tìm và ghi lại đúng câu ghép - Học sinh xác định đúng thành phần câu ghép (CN, VN)	0.5đ 0.5 đ
Câu 3	Cái chết của lão Hạc cho ta thấy được: + Số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ + Xã hội thực dân phi nhân, tàn ác đối con người + Vẻ đẹp phẩm chất cao quý tiềm tàng của người nông dân + Sự cảm thông sâu sắc của tác giả với số phận của họ	 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
Câu 4	- Vai trò của gia đình: + Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách + Là điểm tựa và bến đỗ bình yên cho mỗi người + Là nơi chắp cánh những ước mơ... - Trách nhiệm: + Tôn trọng, vâng lời ông bà, cha mẹ + Quan tâm chăm sóc, chủ động giúp đỡ cha mẹ + Học tập rèn luyện tốt.... *HS có thể nêu các quan điểm khác nhau, GV căn cứ vào tính hợp lí, thuyết phục để linh hoạt trong quá trình chấm.*	0.5đ 0.5đ
	PHẦN II (5 điểm)	
Câu 3	**Bài làm của học sinh cần đạt các yêu cầu sau:** **1. Yêu cầu về hình thức:** - Viết đúng kiểu văn thuyết minh về danh lam thắng cảnh - Rõ bố cục: Mở bài, thân bài, kết bài. - Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, không sai chính tả, câu đúng ngữ pháp. **2. Yêu cầu về nội dung**: HS có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các tri thức đưa ra phải có tính chân thực, khách quan, khoa học, chính xác thể hiện sự quan sát, hiểu biết của bản thân về danh lam thắng cảnh Sau đây là gợi ý các nội dung cơ bản cần có: **a. Mở bài:** Giới thiệu về ý nghĩa, giá trị của cầu Long Biên đối với người Hà Nội nói chung người dân Long Biên nói riêng. **b. Thân bài**	1đ 0.5đ

	*** Vị trí địa lí và đặc điểm** - *Vị trí địa lí*: Cầu Long Biên là cây cầu thép đầu tiên bắc qua sông Hồng của Hà Nội, nối Bến Nứa (quận Hoàn Kiếm) với bến Bồ Đề (quận Long Biên). - *Đặc điểm:* + Cầu dài khoảng 2km + Một đường ray cho xe lửa chạy ở giữa + Hai bên dành cho xe cơ giới và người đi bộ	0.5đ
	*** Lịch sử hình thành:** -Chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương khởi công xây cầu này năm 1898, nhằm mục đích phục vụ cho công cuộc cai trị và khai thác tài nguyên của thuộc địa Việt Nam. - Cầu do kiến trúc sư nổi tiếng Ép-phen (tác giả của tháp Ép-phen - Pari) thiết kế. Quá trình xây dựng kéo dài 4 năm thì hoàn thành. - Cầu bắc qua sông Hồng, nối liền con đường huyết mạch từ địa đầu Việt Nam về Hà Nội. Tên lúc đầu là cầu Đu-me (lấy tên của toàn quyền Đông Dương đương thời.) - Hàng ngàn công nhân Việt Nam đã đổ mồ hôi, thậm chí cả xương máu để xây dựng cầu Long Biên, cầu được coi là một thành tựu quan trọng trong thời văn minh cầu sắt.	1đ
	*** Giá trị lịch sử:** Cầu Long Biên gắn với những chiến tích oai hùng của dân tộc: - Trong thời kì Pháp thuộc - Trong cuộc kháng chiến chống Pháp - Thời kì kháng chiến chống Mĩ - Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất	1đ
	*** Ý nghĩa, vai trò:** - Cầu Long Biên như một nhân chứng sống động, đau thương và anh dũng của Thủ đô Hà Nội. - Cầu Long Biên là niềm tự hào của người Hà Nội, của dân tộc Việt Nam.	0.5 đ
	III. Kết bài Khái quát vai trò của cầu Long Biên, cảm nhận của bản thân về cây cầu.	0.5 đ

Ban giám hiệu	Tổ trưởng	Người ra đề
Nguyễn T. Bích Hồng	*Đàm Thị Tuyết*	*Lê Thùy Vân*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MA TRẬN ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN 7
Tiết: 70,71- Học kì I – Năm học: 2018-2019
Ngày kiểm tra: ../12/2018-Thời gian: 90 phút

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.

Kiểm tra mức độ chuẩn kiến thức kĩ năng trong chương trình Ngữ văn lớp 7 sau khi học sinh học xong học kì I

1. *Kiến thức:*

- Đánh giá việc nắm vững các kiến thức phân môn Văn học trong chương trình bao gồm: Tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.
- Kiểm tra việc nắm vững kiến thức của phân môn Tiếng Việt: Từ ghép, từ láy, các từ loại, từ đồng nghĩa, trái nghĩa và một số biện pháp nghệ thuật đã học.
- Kiểm tra kiến thức về cảm thụ tác phẩm thông qua bài viết Tập làm văn.

2. Kĩ năng:

- Sự vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của cả ba phân môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn trong bài kiểm tra.
- Đánh giá năng lực vận dụng phương thức biểu cảm và các kĩ năng Tập làm văn nói chung để tạo lập một bài viết.

3. Thái độ:

- Kiểm tra, đánh thái độ, tình cảm của học sinh đối với một tác phẩm văn học thông qua bài viết.
- Có thái độ nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ THI

Cấp độ / Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Vận dụng	Vận dụng cao	
Tác giả, tác phẩm- Nội dung, nghệ thuật	**1 câu** 2 điểm				**1 câu** 2 điểm
Kiến thức Tiếng Việt		**1 câu** 3 điểm			**1 câu** 3 điểm
Kiến thức liên hệ				**1 câu** 1 điểm	**1 câu** 1 điểm
Kiến thức Tập làm văn			**1 câu** 4 điểm		**1 câu** 4 điểm
Tổng cộng	**1 câu** ***2 điểm***	**1 câu** ***3 điểm***	**1 câu** ***4 điểm***	**1 câu** ***1 điểm***	**4 câu** 10 điểm
Tỉ lệ %	**20%**	**30%**	**50%**		**100%**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

ĐỀ THI HỌC KÌ I -MÔN NGỮ VĂN 7
Tiết:70-71 Năm học 2018-2019
Ngày kiểm tra: .../12/2018-Thời gian: 90phút
(Đề chính thức)

Phần I: 6 điểm

Cho câu thơ: " Cháu chiến đấu hôm nay

.....

Câu 1: Hãy chép chính xác những câu thơ còn lại cho đến hết khổ thơ và cho biết khổ thơ em vừa chép nằm trong bài thơ nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ?

Câu 2: Trong khổ thơ em vừa chép tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 3: Tình bà cháu là một biểu hiện của tình cảm gia đình - Một điều đáng trân trọng của mỗi gia đình Việt Nam. Em sẽ làm gì để nuôi dưỡng tình cảm gia đình.

Phần II: 4 điểm

Em hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ của mình về bài thơ "***Cảnh khuya***" của Hồ Chí Minh.

---Chúc các em tự tin làm bài thi tốt!----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 7
Tiết 70-71 Năm học 2018-2019
Ngày kiểm tra: .../12/2018
(Chính thức)

Phần 1(6 điểm)

a. Chép thơ(1 điểm)

- Học sinh chép chính xác khổ 1 bài thơ tiếng gà trưa
- Thiếu câu, sai câu, sai từ trừ 0.25 điểm một lỗi
- Viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp, khoa học
- Cứ 2 lỗi chính tả trừ 0,25 điểm (Tối đa điểm trừ là 0,5 điểm)

b. Nghệ thuật sử dụng trong khổ thơ: 3đ

- Điệp từ " Vì" lặp lại bốn lần

=>Tác dụng: Nhấn mạnh nguyên nhân, mục đích chiến đấu của người cháu.

c. Học sinh trình bày suy nghĩ của bản thân, tuy nhiên cần phải nêu bật các ý sau(1 đ):

- Gia đình nơi tràn ngập tình yêu thương , để sống hạnh phúc và hòa thuận, cần biết nhường nhịn chia ngọt sẻ bùi.

- Ý thức giữ gìn, nâng niu và bảo vệ. Cùng nhau có trách nhiệm hơn trong mọi sinh hoạt của gia đình.

- Là học sinh, nhiệm vụ của chúng ta phải biết yêu thương, giúp đỡ những người thân trong gia đình như giúp mẹ rửa bát lau nhà,... Hơn thế phải luôn học tập thật tốt để không phụ công ơn nuôi dưỡng của gia đình.

Phần II: 4 điểm

1. *Về hình thức (1 điểm)*
   - Đủ 3 phần : mở bài, thân bài, kết bài
   - Diễn đạt lưu loát, biết kết hợp giữa văn miêu tả và văn tự sự đề làm nổi bật cảm xúc
   - Các ý được trình bày rõ ràng, câu đúng chính tả, ngữ pháp
   - Bài viết sáng sủa, sạch sẽ.
2. *Yêu cầu về nội dung (3 điểm):*

   a. *Mở bài: (0,5đ)*
   - Giới thiệu được tác giả, tác phẩm
   - Cảm xúc ban đầu của bản thân khi học tác phẩm

b. Thân bài: (2đ)

Có thể cảm thụ lần lượt từng câu của bài hoặc cảm thụ theo bố cục của bài

- Yêu cầu làm nổi bật và toát lên những nội dung, bộc lộ được suy nghĩ của bản thân

+ Cảnh thiên nhiên Việt Bắc: hùng vĩ, thơ mộng, gần gũi với đời sống con người nhờ biện pháp nghệ thuật so sánh (Dẫn chứng và cảm nhận)(0.75đ)

+ Hình ảnh đẹp " trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa " có sự xen lẫn giữa mộng ảo và hiện thực -> cảm nghĩ của bản thân trước hình ảnh đó và cảm nghĩ về tâm hồn của Bác trước thiên nhiên. (0,75đ)

+ Hình ảnh của tác giả: thao thức chưa ngủ không phải vì cảnh đẹp đêm khuya mà vì lo cho dân cho nước -> Cảm nghĩ về tấm lòng vì nước vì dân của Hồ Chí Minh.(0,5đ)

- Bám sát vào các chi tiết, hình ảnh, tín hiệu nghệ thuật, ngôn ngữ trong bài để biểu cảm

c. *Kết bài:* Nêu được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về tác phẩm (0,5đ)

<u>Lưu ý</u>: Giáo viên căn cứ vào bài làm bài làm của HS để cho điểm, điểm có thể cho lẻ đến 0.25. Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, các phần cộng lại.

Ban giám hiệu	Tổ trưởng	Người ra đề
THƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚC ĐỒNG		
Nguyễn T. Bích Hồng	*Đàm Thị Tuyết*	*Đàm Thị Tuyết*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Tiết PPCT: Tiết 67,68 - Năm học 2018-2019
Thời gian: 90 phút - Ngày kiểm tra:12/12/2018

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

Kiểm tra những kiến thức đã học về phần Văn bản, Tiếng Việt và Tập làm văn trong chương trình Ngữ Văn 6.

2. Kĩ năng:

- Kiểm tra kĩ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt đã học để làm bài.
- Kiểm tra kĩ năng liên hệ tác phẩm văn học với thực tiễn đời sống.
- Kiểm tra kĩ năng làm bài tập làm văn tự sự.

3. Thái độ:

Có thái độ nghiêm túc khi làm bài kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ

Mức độ / Lĩnh vực, nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số
1. Văn bản (Thể loại, khái niệm, nội dung)	1 câu 2 điểm	1 câu 1 điểm			2 câu **3 điểm**
2. Tiếng Việt (Danh từ và cụm danh từ)		1 câu 2 điểm			1 câu **2 điểm**
3. Tập làm văn (Kể chuyện tưởng tượng)			1 câu 4 điểm		1 câu **4 điểm**
4. Liên hệ thực tế				1 câu 1 điểm	1 câu **1 điểm**
Tổng số	1 câu **2 điểm**	2 câu **3 điểm**	1 câu **4 điểm**	1 câu **1 điểm**	5 câu **10 điểm**
Tỉ lệ%	**20**	**30**	**50**		**100**

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 6
Tiết PPCT:Tiết 67,68 - Năm học 2018-2019
Thời gian: 90 phút - Ngày kiểm tra: 12/12/2018

(Chính thức).

PHẦN I. VĂN BẢN - TIẾNG VIỆT (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*" Nhân buổi ế hàng, năm ông **thầy bói** ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù **con voi** như thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem."*

(Trích *Thầy bói xem voi*, Ngữ văn 6, tập một, NXB Giáo dục, 2013)

Câu 1(2 điểm). Văn bản *Thầy bói xem voi* thuộc thể loại truyện dân gian gì? Nêu khái niệm về thể loại văn học dân gian đó. Kể tên 1 văn bản trong chương trình Ngữ văn 6 cũng thuộc thể loại văn học với văn bản *Thầy bói xem voi*.

Câu 2 (1 điểm). Đoạn trích trên nhắc tới việc năm ông thầy bói xem voi. Cuối truyện ta thấy, các ông đều nói không đúng về voi. Vì sao vậy?

Câu 3 (1 điểm). Nêu một số hiện tượng trong cuộc sống ứng với câu thành ngữ *Thầy bói xem voi*.

Câu 4 (2 điểm). Sử dụng các từ ***thầy bói***, ***con voi*** làm thành phần trung tâm để:

a. Phát triển thành một cụm danh từ.

b. Đặt câu với những cụm danh từ em vừa tạo.

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Đề bài: Trẻ em vẫn thán phục và mơ ước có được tài năng như em bé thông minh trong văn bản cùng tên ở chương trình Ngữ văn 6. Và rồi, trong giấc mơ em gặp nhân vật này và được em bé cho bí quyết. Hãy tưởng tượng và kể lại giấc mơ đó.

- Chúc các con làm bài thi đạt được kết quả cao! ---

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 6
Tiết PPCT: Tiết 67, 68 – HKI-Năm học 2018-2019

PHẦN I: VĂN BẢN - TIẾNG VIỆT

CÂU	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2điểm)	- Thể loại: ngụ ngôn - Nêu được khái niệm truyện ngụ ngôn - Kể tên 1 văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn 6 cùng thể loại truyện ngụ ngôn	0.5 điểm 1điểm 0.5 điểm
Câu 2 (1điểm)	- Các thầy bói đều nói không đúng về voi vì: + Các thầy bị mù, xem voi bằng cách sờ + Mỗi thầy chỉ sờ một bộ phận của voi nhưng lại bảo thủ cho rằng đó là con voi, không ai chịu lắng nghe ai.	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 3 (1điểm)	*Học sinh chỉ ra được một số hiện tượng trong cuộc sống ứng với thành ngữ *Thầy bói xem voi* - Một lần bạn chưa học bài - > cho rằng bạn học yếu. - Khi 1 bạn nói những điều không hay về một bạn khác với em mà em đã vội quy kết bạn được nói tới là chưa tốt.	1 điểm
Câu 4 (2điểm)	a. Phát triển 2 danh từ thành 2 cụm danh từ (mỗi CDT đúng được 0.5 điểm) b. Đặt 2 câu có sử dụng 2 cụm danh từ đúng hình thức, đảm bảo ngữ pháp. (mỗi câu đúng được 0.5 điểm)	1 điểm 1 điểm

PHẦN II: TẬP LÀM VĂN

(4điểm)	*** Hình thức:** - Bài văn đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài - Các câu có liên kết, diễn đạt trôi chảy. - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi câu, lỗi từ. *** Nội dung:** - Mở bài: Giới thiệu về giấc mơ được gặp em bé. -Thân bài: HS có thể tưởng tượng ra những tình huống khác nhau về việc được gặp em bé. Song phải đảm bảo các ý sau: + Hoàn cảnh em gặp em bé + Hình ảnh em bé trong mắt em: hình dáng, cách ăn mặc,… + Em bày tỏ cảm xúc khi gặp nhân vật mình yêu thích và có thể hỏi em 1 số câu hỏi. + Bày tỏ ước muốn có được tài năng và hỏi em bé bí quyết và Em bé khuyên em. - Kết bài: Cảm nghĩ của em về lần gặp em bé.	1 điểm *Cứ 4 lỗi chính tả hoặc gạch xóa trừ 0.25 điểm* 0.25điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm

	Lưu ý: Bài viết chỉ đạt điểm tối đa khi học sinh hoàn thành xuất sắc tất cả các yêu cầu trên. **- Bài văn đạt 3 – 3.5 điểm:** Khi học sinh đạt được gần hết các yêu cầu trên nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bố cục và nội dung (Mắc một số lỗi trình bày hoặc diễn đạt) **- Bài văn đạt 1.5 - 2.5 điểm:** Khi học sinh đạt ½ các yêu cầu trên nhưng vẫn đảm bảo yếu tố bố cục hoặc nội dung. (Mắc nhiều số lỗi trình bày hoặc diễn đạt) **- Bài văn đạt từ 0.5 -1 điểm**: Khi học sinh đạt được 1/3 các yêu cầu trên và không đảm bảo yếu tố bố cục và nội dung (Mắc nhiều lỗi trình bày hoặc lỗi diến đạt). **- Bài văn 0 điểm**: học sinh không thực hiện được các yêu cầu trên.	1 điểm 0.25 điểm

BGH	TỔ TRƯỞNG	NGƯỜI RA ĐỀ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÚC ĐỒNG		
Nguyễn Thị Bích Hồng	**Đàm Thị Tuyết**	**Nguyễn Thị Thắm**